

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2023		DỰ TOÁN NĂM 2024		SO SÁNH (%)	
		(năm hiện hành)					
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
	Tổng số thu		5,283,000,000				
I	Các khoản thu 100%		116,000,000				
1	Phí, lệ phí		31,000,000				
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác		75,000,000				
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
8	Thu khác		10,000,000				
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)		78,000,000				
1	Các khoản thu phân chia		66,000,000				
11	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		11,000,000				
12	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
13	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh		5,000,000				
14	Lệ phí trước bạ nhà, đất		50,000,000				
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định		12000000				
21	Thu tiền sử dụng đất						
22	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước						
23	Thuế tài nguyên						
24	Thuế giá trị gia tăng		8,000,000				
25	Thuế thu nhập doanh nghiệp						
26	Thuế thu nhập cá nhân		4,000,000				
27	Thuế tiêu thụ đặc biệt						
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn						

STT	NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2023		DỰ TOÁN NĂM 2024		SO SÁNH (%)	
		(năm hiện hành)					
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
V	Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên		5,089,000,000				
2	Thu bổ sung có mục tiêu						
1	Thu bổ sung cân đối		5,089,000,000				